

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **57**/2024/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày **16** tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2019, Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Nghị quyết số 59/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI KHÓA XIX - KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2019 và Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Nghị quyết số 59/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 147/BC-BKTNS ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2019, Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Nghị quyết số 59/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Quy định Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2019/NQ-HĐND như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Bảng giá đất tại Quy định này thực hiện trong 05 năm, từ năm 2020 cho đến năm 2024 và được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, là căn cứ để thực hiện các nội dung sau:

- a) Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân; chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân;
- b) Tính tiền thuê đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm;
- c) Tính thuế sử dụng đất;
- d) Tính thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân;
- đ) Tính lệ phí trong quản lý, sử dụng đất đai;
- e) Tính tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;
- g) Tính tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý, sử dụng đất đai;

h) Tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê đối với hộ gia đình, cá nhân;

i) Tính giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp thửa đất, khu đất đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng;

k) Tính tiền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân;

l) Tính tiền sử dụng đất đối với trường hợp bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê;

m) Tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp;

n) Tính tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước;

o) Tính tiền sử dụng đất để giao tái định cư;

p) Xác định giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất;

q) Tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sử dụng đất ở, đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam;

r) Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích;

s) Các trường hợp áp dụng Bảng giá đất khác theo quy định của pháp luật.

2. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Điều 15 Quy định Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2019/NQ-HĐND như sau:

“Điều 15. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất

1. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất

Khi giá đất của từng loại đất tại khu vực, vị trí có biến động trên thị trường đối với khu vực xây dựng Bảng giá đất theo khu vực, vị trí hoặc bổ sung giá đất chưa quy định trong Bảng giá đất hiện hành của từng loại đất tại từng khu vực, vị trí đối với khu vực xây dựng bảng giá đất theo khu vực, vị trí thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh Bảng giá đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng,

trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất.

2. Nội dung điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất

a) Điều chỉnh, sửa đổi giá đất của từng loại đất tại khu vực, vị trí có biến động trên thị trường trong Bảng giá đất;

b) Bổ sung giá đất chưa được quy định trong Bảng giá hiện hành của từng loại đất tại từng khu vực, vị trí xây dựng trong bảng giá đất;

c) Giữ nguyên giá đất trong bảng giá đất đã xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hiện hành của từng loại đất tại từng khu vực, vị trí không có biến động trên thị trường đối với khu vực xây dựng Bảng giá đất theo khu vực, vị trí.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 59/2023/NQ-HĐND như sau:

a) Giá đất ở vị trí 1 tại thành phố Yên Bái quy định tại Bảng 2 ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Giá đất ở vị trí 1 tại thị xã Nghĩa Lộ quy định tại Bảng 3 ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Giá đất ở vị trí 1 tại huyện Mù Cang Chải quy định tại Bảng 4 ban hành kèm theo Nghị quyết này;

d) Giá đất ở vị trí 1 tại huyện Trạm Tấu quy định tại Bảng 5 ban hành kèm theo Nghị quyết này;

đ) Giá đất ở vị trí 1 tại huyện Văn Chấn quy định tại Bảng 6 ban hành kèm theo Nghị quyết này;

e) Giá đất ở vị trí 1 tại huyện Văn Yên quy định tại Bảng 7 ban hành kèm theo Nghị quyết này;

g) Giá đất ở vị trí 1 tại huyện Trấn Yên quy định tại Bảng 8 ban hành kèm theo Nghị quyết này;

h) Giá đất ở vị trí 1 tại huyện Yên Bình quy định tại Bảng 9 ban hành kèm theo Nghị quyết này;

i) Giá đất ở vị trí 1 tại huyện Lục Yên quy định tại Bảng 10 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

Các trường hợp đã nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ để thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà cơ quan thuế chưa có văn bản xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai thì được áp dụng giá đất tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 59/2023/NQ-HĐND.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XIX - Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 16 tháng 8 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 8 năm 2024./.

Nơi nhận: **H₂**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Tạ Văn Long